

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có nhu cầu mua sắm hàng hóa của Dự án “Nâng cao năng lực y tế công cộng thiết yếu khu vực miền Bắc Việt Nam giai đoạn 2021-2026” do CDC Hoa Kỳ viện trợ không hoàn lại (chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm).

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Viện kính mời các đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp gửi báo giá theo mẫu báo giá tại Phụ lục 2.

Hồ sơ xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Phòng Kế hoạch- Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, SĐT: 024.39716353

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về địa chỉ email: dauthau1@nihe.org.vn

Thời gian nhận báo giá trước 17h00 ngày 20 tháng 6 năm 2023.

Hình thức báo giá: văn bản giấy và file điện tử.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.
2. Catalog, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).
3. Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 3 tháng kể từ ngày phát hành.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website nihe.org.vn;
- Lưu HCVT, KHQT

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH



Dương Thị Hồng

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC HÀNG HOÁ

/VSDTTU-KHQI ngày 07 tháng 6 năm 2023)



STT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn giá	Đơn vị tính	Số lượng
I	Gói: Sinh phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao: lấy mẫu xét nghiệm HIV, nhiễm mới, tải lượng virus cho HSS+ phương pháp mới, sản xuất nội kiểm, ngoại kiểm				
1	Sinh phẩm chẩn đoán invitro phát hiện sớm giai đoạn chuyển đổi huyết thanh với HIV tuýp1 (HIV1,HIV1 nhóm O) và phát hiện kháng thể kháng HIV2	1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV 2. Thông số kỹ thuật: - Kỹ thuật elisa - Có độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 99.78% - Phát hiện cả kháng thể IgG, IgM. IgA của các typ HIV và kháng nguyên P24 - Phát hiện cả HIV1 và HIV 2 - Thích hợp rửa trên máy rửa tự động 3. Bảo quản : nhiệt độ thường (2°C- 8°C) 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Hộp	96 test/ hộp	5
2	Sinh phẩm chẩn đoán invitro phát hiện nhanh Hiv, HIV 2	1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV 2. Thông số kỹ thuật: - Kỹ thuật xét nghiệm nhanh - Có độ nhạy 100% và độ đặc hiệu ≥ 99%, - Phát hiện được cả HIV 1 và HIV 2, - Nhận biết kết quả rõ ràng bằng mắt thường, Cho kết quả nhanh 10- 20 phút, - Có khả năng kiểm tra chất lượng của kit trong mỗi xét nghiệm - Kỹ thuật thao tác đơn giản, không yêu cầu máy móc trang thiết bị hiện đại	Hộp	30 test/ hộp	4

	<p>3. Bảo quản : nhiệt độ thường (2 °C - 30 °C) 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>		
<p>3 Kit thử phát hiện nhanh HIV 1&2 (Ab)</p>	<p>1. Mục đích sử dụng: Xét nghiệm HIV 2. Thông số kỹ thuật: - Kỹ thuật xét nghiệm nhanh - Độ nhạy và độ đặc hiệu cao >99% - Phát hiện cả HIV 1 và HIV 2 - Nhận biết kết quả rõ ràng bằng mắt thường. Cho kết quả nhanh, độ ổn định của kết quả đạt 15-20 phút - Có khả năng kiểm tra chất lượng của kit trong mỗi xét nghiệm, - Kỹ thuật thao tác đơn giản, không yêu cầu máy móc trang thiết bị hiện đại</p> <p>3. Bảo quản : nhiệt độ thường (2 °C - 30 °C) 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	<p>Hộp</p>	<p>40 test/ hộp</p> <p>4</p>
<p>1 Hộp đựng mẫu 100 vị trí</p>	<p>1. Mục đích sử dụng: Dụng mẫu 2. Thông số kỹ thuật: - Hộp đựng ống lưu mẫu thể tích 1,5-2ml - Hộp gồm 100 vị trí - Hộp làm bằng nhựa PP, có khả năng chịu được hóa chất như cồn và các dung môi hữu cơ nhẹ, có thể hấp sấy ở nhiệt độ 121°C, nhiệt độ âm sâu -70°C 3. Bảo quản : nhiệt độ thường (20 °C - 25 °C) 4. Hạn sử dụng: Không có hạn sử dụng</p>	<p>Hộp</p>	<p>Hộp</p> <p>46</p>
<p>2 Đầu côn có lọc diệt trùng 200µl</p>	<p>1. Mục đích sử dụng: Đầu côn dùng để hút mẫu/ hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm 2. Thông số kỹ thuật: - Đầu côn làm bằng nhựa, thể tích hút từ 20-200µl - Đầu côn đã diệt trùng, không chứa pyrogenic và DNase/RNase</p>	<p>Hộp</p>	<p>Thùng 10 hộp, 96 chiếc / hộp</p> <p>3</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với tất cả các loại pipet 3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C) 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 			
3	Đầu côn không lọc 1000µl	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích sử dụng: Đầu côn dùng để hút mẫu/ hóa chất trong kỹ thuật xét nghiệm 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Đầu côn làm bằng nhựa, thể tích hút từ 100µl- 1000µl - Có thể hấp sấy tiệt trùng ở 121°C - Tương thích với tất cả các loại pipet 3. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Túi	Túi (1000 chiếc)	5
4	Giấy thấm	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích sử dụng: vệ sinh trong quá trình làm xét nghiệm 2. Thông số kỹ thuật: Giấy lau 3. Bảo quản: nhiệt độ thường (20 °C - 25 °C) 4. Hạn sử dụng: không áp dụng 	Túi	100 tờ / túi	12
5	Cồn y tế 70°	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích sử dụng: dùng để khử khuẩn trong quá trình làm xét nghiệm 2. Thông số kỹ thuật: Cồn 70% 3. Bảo quản : nhiệt độ thường (20 °C - 25 °C) 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Chai	500ml/ chai	6
6	Găng tay y tế không có bột tan	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mục đích sử dụng: sử dụng khi thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Găng tay y tế không bột latex, màu trắng - Găng tay Size S, M 3. Bảo quản : nhiệt độ thường (20 °C - 25 °C) 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 	Hộp	100 chiếc / hộp	11

7	Khẩu trang y tế	<p>1. Mục đích sử dụng: sử dụng trong khi thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang y tế 4 lớp màu xanh - Chất liệu là vải không dệt Polypropylene. - Lớp trong cùng chất liệu vải không dệt cao cấp, khô thoáng khi hít thở và không gây kích ứng da. Độ lọc khuẩn BFE (%) \geq 95%. - Có dây thun móc tai và nẹp mũi nhựa hoặc kim loại - Đóng gói từng chiếc một <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ thường (20 °C - 25 °C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: \geq 24 tháng</p>	Hộp	50 chiếc/ hộp	17
8	Viên khử khuẩn	<p>1. Mục đích sử dụng: khử khuẩn sau khi thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần bao gồm: Natri Dichloroisocyanurate khan 50%, Adipic Acid 22.5%, các thành phần khác 27,5% - Dạng viên sủi, tan trong nước - Trọng lượng 2.5 g/viên - Có thể chia nhỏ khi muốn pha ít nước hơn <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ thường (20 °C - 25 °C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: \geq 12 tháng</p>	Hộp	100 viên / hộp	4
9	Dung dịch rửa tay sát khuẩn	<p>1. Mục đích sử dụng: Dung dịch rửa tay</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch rửa tay chuyên dụng trong phòng xét nghiệm - Có khả năng diệt vi khuẩn và vi rút kể cả HIV. - Thành phần: Ethanol 75.5% (755 mg/l), chất làm 	Chai	500ml / chai	3

		<p>mềm và ẩm da, chất tạo gel, nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không màu và không mùi. 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ thường (20 °C - 25 °C) 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng 			
10	Ống lưu mẫu 2ml	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mục đích sử dụng: Ống đựng mẫu 2ml 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Ống lưu mẫu cryotube thể tích chứa mẫu 2ml. - Ống làm từ nhựa PP, thân ống và nắp riêng. Nắp có vòng O-ring đảm bảo độ kín trong quá trình vận chuyển. Nắp xoáy ngoài, có gioăng cao su, tiệt trùng, - Ống có vùng ghi mã số màu trắng, có vạch chia thể tích rõ ràng - Ống chịu được nhiệt độ -80oC, có thể hấp sấy tại 121oC - Ống chịu được va đập. 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ thường (20°C - 25°C) 4. Hạn sử dụng: không có hạn sử dụng 	Túi	250 chiếc / túi	8
11	Giấy in nhãn XN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mục đích sử dụng: in mã số mẫu 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Nhãn in 3 liên chuyên dụng cho nhãn dán ống nghiệm phòng thí nghiệm, - Chịu được nhiệt độ âm sâu âm 80oC. - Kích thước nhãn 32mmx16mm, số lượng 10000 nhãn/ cuộn - Có cuộn mực kèm theo 3. Bảo quản : Nhiệt độ thường (20 °C - 25 °C) 4. Hạn sử dụng: không có hạn sử dụng 	Cuộn	10,000 nhãn/ cuộn	12,5
12	Hộp đóng mẫu ngoại kiểm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mục đích sử dụng: Dùng để đóng mẫu 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Hộp gấp bằng bìa cứng màu trắng 	Chiếc	Chiếc	396

	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước dài x rộng x sâu là 16.5 x 4.8 x 2 cm. - Mặt trên được thiết kế theo yêu cầu của PTN - Hộp được gấp sẵn thành hộp, dán keo chắc chắn. <p>Bên trong đục lỗ có sẵn các vị trí để vừa ống cryotube 2ml</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắp hộp có khóa gài <p>3. Bảo quản : Nhiệt độ thường (20 °C - 25 °C)</p> <p>4. Hạn sử dụng: không có hạn sử dụng</p>		
13	<p>Đầu côn có lọc 100µl</p>	<p>Hộp</p>	<p>Thùng 10 hộp, 96 chiếc / hộp</p> <p style="text-align: center;">1</p>
14	<p>Túi zip</p>	<p>Túi</p>	<p>100 cái /túi</p> <p style="text-align: center;">1</p>
15	<p>Ống lấy máu chân không EDTA 6ml</p>	<p>Chiếc</p>	<p>Chiếc</p> <p style="text-align: center;">3900</p>

16	Kim bướm lấy máu	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Kim bướm lấy máu, sử dụng với ống lấy máu chân không Thông số kỹ thuật - Mũi kim 23G, tiết trùng Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng. 	Chiếc	Chiếc	3600
17	Ống lưu mẫu cryotube 2ml	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Ống lưu mẫu bệnh phẩm Thành phần: Ống nắp vận, chịu được nhiệt độ -80 độ C, Không chứa Dnase/RNase và pyrogen, thể tích 2ml Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng Hạn sử dụng: Không. 	Chiếc	Chiếc	7800
18	Găng tay không bột tan	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: dùng làm thí nghiệm Mô tả: Găng tay y tế dùng một lần, không bột, màu trắng, size S, M Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng. 	Thùng	Thùng 1000 chiếc	6
19	Đầu côn có lọc tiết trùng 1000 μ l	<ol style="list-style-type: none"> Mục đích sử dụng: Dùng hút mẫu Thành phần: Đầu côn nhựa 100-1000μl có lọc, tiết trùng, không chứa pyrogenic và DNase/Rnase. Đầu côn dài Bảo quản: Nhiệt độ phòng Hạn sử dụng: không áp dụng 	Thùng	Thùng 768 chiếc	4
20	Giá đỡ ống lấy máu chân không	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả: Giá đỡ ống lấy máu chân không Thông số kỹ thuật: nhựa - đầu vận xoay Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng Hạn sử dụng: không áp dụng 	Chiếc	Chiếc	75
21	Hộp an toàn đựng vật sắc nhọn 5 lít	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả: Hộp an toàn đựng vật sắc nhọn được dùng chứa chất thải sắc nhọn nguy hiểm như bơm kim 	Chiếc	Chiếc	18

		tiêm. 2. Thông số kỹ thuật - Màu sắc: vàng. Kích thước: 150x120x270mm, giấy Duplex 3. Nhiệt độ bảo quản: không áp dụng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng			
22	Giấy thấm	1. MĐSD: lau dụng cụ, mặt bàn thí nghiệm... 2. Thông số KT: dai, không bụi, loại giấy rút, đóng gói 280 tờ/túi 3. Bảo quản : nhiệt độ thường	Hộp	Hộp 280 tờ	18
23	Hoá chất tẩy rửa, nhũ hoá dùng trong PTN	1. Mục đích: Hoá chất tẩy rửa, nhũ hoá dùng trong PTN 2. Mô tả: Tween 20 + Nồng độ: 10.0±1.0% + Oxidants: ≤1.0ueq/mL + Carbonyls: ≤1.0ueq/mL 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Chai	Chai 500ml	4
II	Gói: Sinh phẩm xét nghiệm tải lượng virus cho mẫu HSS+ phương pháp mới và mẫu mới nhiễm HIV				
1	Kit định lượng virus HIV-1	1. Mô tả: - Hóa chất invitro sử dụng để định lượng vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người típ 1 (HIV-1) trong mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân bao gồm cả mẫu huyết tương chống đông bằng EDTA và từ mẫu huyết tương khô (PSC -Plasma Separation Card) - Sử dụng trong hệ thống Real-Time PCR hoàn toàn tự động 2. Quy cách đóng gói: 120 kit/Hộp Một kit định lượng bao gồm: - 10 bộ HIV-1 MMX R2 dung tích 0.5 mL/bộ	Hộp	Hộp 120 test	5

	<ul style="list-style-type: none"> - 10 bộ MMXR1 dung tích 1.75 mL/bộ - 10 bộ RNA QS dung tích 1.75 mL/bộ 3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng. 5. Có trong danh mục các mặt hàng được Bộ Y tế cho phép nhập khẩu vào Việt Nam 			
2	<p>Bộ mẫu chứng HBV/HCV/HIV-1</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Bộ mẫu chứng cho HBV/HCV/HIV-1 - Đạt tiêu chuẩn CE-IVD - Sử dụng được trong hệ thống Real-Time PCR hoàn toàn tự động 2. Quy cách đóng gói: 10 bộ/Hộp <p>Thành phần một bộ mẫu chứng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 mẫu chứng Âm cho HBV/HCV/HIV-1 dung tích 0.75 mL/mẫu - 10 mẫu chứng Dương thấp cho HBV/HCV/HIV-1 dung tích 0.75 mL/mẫu - 10 mẫu chứng dương cao cho HBV/HCV/HIV-1 dung tích 0.75 mL/mẫu <ul style="list-style-type: none"> 3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng 	Hộp	Hộp 10 bộ	3
3	<p>Kit chuẩn bị mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Mô tả: <ul style="list-style-type: none"> - Kit chuẩn bị mẫu sử dụng được cho mã chạy 96 phản ứng - Đạt tiêu chuẩn CE-IVD 2. Quy cách đóng gói : 240 phản ứng/Hộp <p>Thành phần một bộ kit chuẩn bị mẫu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lọ chứa hạt thủy tinh từ tính, đệm Tris, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% natri azide - dung tích 16 mL/lọ 	Hộp	Hộp 240 tests	1

4	Dung dịch rửa	<ul style="list-style-type: none"> - 10 lọ chứa đệm Tris, 0.2% methyl-4 hydroxybenzoate - dung tích 17 mL/lọ 4. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C 5. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng <p>1. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch rửa sử dụng được cho máy chạy 96 phản ứng - Đạt tiêu chuẩn IVD 2. Quy cách đóng gói: 240 phản ứng/hộp <p>Thành phần một hộp gồm : 10 lọ nước rửa có thành phần Natri citrate dihydrate, 0.05% N- Methyl isothiazolone HCl - dung tích 200ml/lọ</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 15°C - 25°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng</p>	Hộp	Hộp 240 tests	1
5	Đĩa tách chiết DNA	<p>1. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đĩa tách chiết thể tích 2.0 ml. - Đạt tiêu chuẩn SBS dùng cho hệ thống tự động hóa. - Có dán mã vạch trên từng chiếc <p>2. Quy cách đóng gói: 40 cái/Hộp</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Hộp	Hộp 40 cái	1
6	Đĩa phản ứng Realtime PCR	<p>1. Mô tả: Đĩa phản ứng Realtime PCR 0.3 ml.</p> <p>Có bao gồm phim hàn, có dán mã vạch trên từng chiếc.</p> <p>2. Quy cách đóng gói: 50 cái/Hộp</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>	Hộp	Hộp 50 cái	1
7	Đầu côn hút hóa chất	<p>1. Đầu côn được sử dụng để hút, nhả và trộn, đầu côn bằng nhựa và có đầu lọc. Không chứa Dnase, Rnase, Pyrogen, DNA người, ATP và chất ức chế PCR. Các</p>	Hộp	Hộp 3840 chiếc	3

		khay chứa đầu côn có dán mã vạch. 2. Quy cách đóng gói: 3840 cái/Hộp 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng			
8	Máng đựng hóa chất loại 200ml	1. Máng đựng hóa chất loại 200ml. Vật liệu nhựa PP. Có dán mã vạch trên từng chiếc. 2. Quy cách đóng gói: 100 cái/Hộp 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp	Hộp 100 cái	1
9	Máng đựng hóa chất loại 50ml	1. Máng đựng hóa chất loại 50ml. Vật liệu nhựa PP. Có dán mã vạch trên từng chiếc. 2. Quy cách đóng gói: 200 cái/Hộp 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp	Hộp 200 cái	1
10	Kit chuẩn bị mẫu	1. Mô tả: - Bộ mẫu chứng cho HBV/HCV/HIV-1 - Đạt tiêu chuẩn CE-IVD - Sử dụng được trong hệ thống Real-Time PCR hoàn toàn tự động 2. Quy cách đóng gói: 10 bộ/Hộp Thành phần một bộ mẫu chứng bao gồm: - 10 mẫu chứng Âm cho HBV/HCV/HIV-1 dung tích 0.75 mL/mẫu - 10 mẫu chứng Dương thấp cho HBV/HCV/HIV-1 dung tích 0.75 mL/mẫu - 10 mẫu chứng dương cao cho HBV/HCV/HIV-1 dung tích 0.75 mL/mẫu 3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng	Hộp	Hộp 960 tests	1

10	Dung dịch ly giải tế bào	<p>1. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch ly giải tế bào sử dụng được cho mẻ chạy 96 phản ứng - Đạt tiêu chuẩn CE-IVD <p>2. Quy cách đóng gói: 960 phản ứng/hộp</p> <p>Thành phần một hộp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lọ Lysis buffer (43% (w/w) guanidine thiocyanateb, 5% (w/v) polydocanolb, 2% (w/v) dithiothreitolb, dihydro natri citrate) dung tích 84 mL/lọ - 10 lọ PProtease (Đệm Tris, <0.05% EDTA, calcium chloride,calcium acetate, 8% (w/v) proteinaseb) dung tích 1.0mL/lọ <p>3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng</p>	Hộp	Hộp 960 tests	1
11	Dung dịch ly giải tế bào	<p>1. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch ly giải tế bào sử dụng được cho mẻ chạy 96 phản ứng - Đạt tiêu chuẩn CE-IVD <p>2. Quy cách đóng gói: 240 phản ứng/hộp</p> <p>Thành phần một hộp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 lọ Lysis buffer (43% (w/w) guanidine thiocyanateb, 5% (w/v) polydocanolb, 2% (w/v) dithiothreitolb, dihydro natri citrate) dung tích 84 mL/lọ - 10 lọ PProtease (Đệm Tris, <0.05% EDTA, calcium chloride,calcium acetate, 8% (w/v) proteinaseb) dung tích 1.0mL/lọ <p>3. Điều kiện bảo quản: 2°C - 8°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng</p>	Hộp	Hộp 240 tests	1

12	Dung dịch rửa	<p>1. Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch rửa sử dụng được cho mẽ chạy 96 phản ứng - Đạt tiêu chuẩn IVD <p>2. Quy cách đóng gói: 960 phản ứng/hộp</p> <p>Thành phần một hộp gồm : 10 lọ nước rửa có thành phần Natri citrate dihydrate, 0.05% N- Methyl isothiazolone HCl - dung tích 200ml/lọ</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: 15°C - 25°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 03 tháng kể từ khi nhận hàng</p>	Hộp	Hộp 960 tests	1
III Gói 3: Sinh phẩm xét nghiệm gen và giải trình tự theo phương pháp Sanger					
1	Sinh phẩm tách chiết RNA Virus	<p>1. Mục đích sử dụng: Tách chiết RNA virus từ nhiều nguồn mẫu khác nhau gồm: Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, dịch nội tế bào nuôi cấy.</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cột lọc: 250 cột - Ống hứng dịch: 750 chiếc - Đệm ly giải Buffer AVL: 5 chai x 31ml/chai - Đệm rửa Buffer AW1: 98ml - Đệm rửa Buffer AW2: 66ml - Đệm Buffer AVE: 10 ống x 2ml/ống - Carrier RNA: 5 ống x 310ug/ống <p>3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	Hộp	Hộp 250 phản ứng	1
2	Kit xét nghiệm kháng thuốc HIV	<p>1. Mô tả: Kit thực hiện giải trình tự gen pol và intergrase từ bước khuếch đại đến giải trình tự</p> <p>2. Thành phần:</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: -20°C.</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 09 tháng.</p>	Hộp	Hộp 48 test	3

3	Sinh phẩm tổng hợp cDNA và khuếch đại DNA một bước	<p>1. Mô tả: Kit thực hiện phản ứng RT-PCR một bước từ RNA với giải nồng độ: 0.01 pg đến 1 µg</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗn hợp enzyme superscript III: 200 µl - Hỗn hợp phản ứng 0.4mM mỗi dNTP và 3.2mM MgSO4: 3 x 1ml - MgSO4 5mM: 500 µL <p>3. Nhiệt độ bảo quản: -10 đến -30°C.</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng.</p>	Hộp	Hộp 100 phản ứng	2
4	Enzyme tổng hợp DNA nồng độ thấp	<p>1. Mô tả: Enzym Polymerase sử dụng công nghệ Hot Start dùng trong PCR.</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - AmpliTaq Gold DNA Polymerase, LD: 250U - 10X PCR Gold Buffer: 1.5mL - 25mM MgCl2: 1.5mL <p>3. Nhiệt độ bảo quản: -15 đến -30°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng.</p>	Hộp	Hộp 250U	3
5	Dung dịch đệm điện di	<p>1. Mô tả: Dung dịch đệm TBE sử dụng trong điện di gel polyacrylamide và agarose</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch đệm 10X TBE Buffer bao gồm Tris IM, axit boric 0.9M và EDTA 0.01M - Không nhiễm Dnase, Rnase hoặc protease. <p>3. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng.</p>	Chai	Chai 1L	1
6	Thuốc nhuộm DNA điện di	<p>1. Mô tả: Chất nhuộm DNA chuẩn bị điện di</p> <p>2. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 mM Tris-HCl (pH 7.6); - 0.03 % bromophenol blue; - 0.03 % xylene cyanol FF; 	Hộp	Hộp 5x0.1mL	1

7	Thang chuẩn DNA dùng trong điện di (100 - 5000bp)	<ul style="list-style-type: none"> - 60 % glycerol 60 mM EDTA; 3. Nhiệt độ bảo quản: 4 độ C 4. Hạn sử dụng: \geq 06 tháng. <ul style="list-style-type: none"> 1. Mô tả: Thang chuẩn DNA dùng trong điện di 2. Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Storage and Loading Buffer: 10 mM Tris-HCl (pH 7.6), 10 mM EDTA, 0.005 % bromophenol blue and 10 % glycerol. - 6X MassRuler DNA Loading Dye: 10 mM Tris-HCl (pH 7.6), 0.03 % bromophenol blue, 60 % glycerol and 60 mM EDTA. 3. Nhiệt độ bảo quản: 4 độ C 4. Hạn sử dụng: \geq 06 tháng. 	Bộ	Bộ (2x500uL FastRuler và 1mL MassRuller)	2
8	Sinh phẩm tinh sạch sản phẩm PCR	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mô tả: Sử dụng để làm sạch enzyme cho sản phẩm PCR bằng cách phân hủy môi và các nucleotide thừa chỉ trong 1 bước duy nhất. 2. Thành phần: 200ul ExoSAPIT Express. 3. Nhiệt độ bảo quản: -5 đến -30°C. 4. Hạn sử dụng: \geq 06 tháng. 	Hộp	Hộp 100 phản ứng	5
9	Sinh phẩm tinh sạch cho phản ứng giải trình tự DNA	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mô tả: Kít tinh sạch cho phản ứng giải trình tự DNA bằng cách loại bỏ các unincorporated BigDye terminators và muối. 2. Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch Xterminator: 2 mL - Dung dịch SAM: 9 mL 3. Nhiệt độ bảo quản: 4°C 4. Hạn sử dụng: \geq 04 tháng. 	Hộp	Hộp 100 phản ứng	7
10	Sinh phẩm phân tách DNA dùng cho máy giải trình	<ul style="list-style-type: none"> 1. Mô tả: Chất nền phân tách DNA dùng cho máy giải trình tự DNA dòng 3500/3500xL - Độ chính xác: 98.5% đến 500 bases (đối với mao 	Hộp	Hộp 384 phản ứng	3

	tự DNA dòng máy 3500/3500xL	quản 36 cm), 98.5% đến 950 bases (đối với mao quản 80 cm) 2. Thành phần: 7mL Pop7 sử dụng cho 384 test 3. Nhiệt độ bảo quản: 2°C đến 8°C. 4. Hạn sử dụng: ≥ 04 tháng.			
11	Khay đựng đệm dung dịch đệm chạy điện di 1X của cực dương cho dòng máy 3500	1. Mô tả: Khay đựng đệm dung dịch đệm chạy điện di 1X của cực dương cho các ứng dụng chạy điện di trên máy hệ thống máy giải trình tự 3500 - Khay đựng đệm sử dụng 1 lần có gắn thẻ nhận diện số lần chạy mẫu 2. Thành phần: 4 khay đệm nồng độ 1X 3. Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng.	Hộp	Hộp 4 chiếc	1
12	Khay đựng đệm dung dịch đệm chạy điện di 1X của cực âm cho dòng máy 3500	1. Mô tả: Khay đựng đệm dung dịch đệm chạy điện di 1X của cực âm cho các ứng dụng chạy điện di trên máy hệ thống máy giải trình tự 3500 - Khay đựng đệm sử dụng 1 lần có gắn thẻ nhận diện số lần chạy mẫu 2. Thành phần: 4 khay đệm nồng độ 1X 3. Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng.	Hộp	Hộp 4 chiếc	1
13	Mao quản điện di sử dụng trong máy giải trình tự ABI 3500	1. Mô tả: Mao quản điện di sử dụng trong máy giải trình tự ABI 3500 - Chiều dài mao quản 50cm, thời gian chạy 125 phút 2. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 3. Hạn sử dụng: không xác định	Hộp	Hộp 8 chiếc	1
IV	Gói 4: Sinh phẩm, hóa chất giải trình tự thế hệ mới cho máy Miseq				
1	Kit phiên mã ngược, tổng hợp	1. Mục đích: Kit phiên mã ngược, tổng hợp cDNA, giải trình tự thế hệ mới	Hộp	Hộp 96 test	1

	<p>cDNA, giải trình tự thế hệ mới</p>	<p>2. Mô tả: - Hệ thống tương thích: MiSeq hoặc tương đương - Loại thuốc thử: sinh phẩm phiên mã ngược, tổng hợp cDNA, giải trình tự thế hệ mới, index - Loại axit nucleic: DNA, RNA 3. Điều kiện bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	<p>Hệ thống tương thích: MiSeq hoặc tương đương - Loại thuốc thử: sinh phẩm phiên mã ngược, tổng hợp cDNA, giải trình tự thế hệ mới, index - Loại axit nucleic: DNA, RNA 3. Điều kiện bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>		
<p>2</p>	<p>Kit chạy máy giải trình tự Miseq</p>	<p>1. Mục đích: Bộ thuốc thử cho giải trình tự 2. Mô tả: - Hệ thống tương thích: MiSeq hoặc tương đương - Loại thuốc thử: Tạo cluster, Paired-End Sequencing, giải trình tự bằng tổng hợp, Single-Read Sequencing - Loại axit nucleic: DNA, RNA 3. Điều kiện bảo quản: -20°C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</p>	<p>Hộp</p>	<p>Hộp 300 cycles</p>	<p>5</p>

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /VSDTTU-KHQT ngày 07 tháng 6 năm 2023)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc.

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty. <...> có địa chỉ tại <...>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản báo giá các mặt hàng như sau:

Stt	Tên hàng hoá	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Số đăng ký (nếu có)	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Mã hiệu sản phẩm (Code)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền đã có VAT (VND)	Giá kê khai	Mã kê khai
1												
...												
	Tổng tiền											

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn giá phù hợp với đơn vị tính và quy cách đóng gói. Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng theo nội dung tại phụ lục 01

và toàn bộ các chi phí, lệ phí liên quan để cung cấp hàng hoá.

Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, Thời gian giao hàng....., phương thức thanh toán...

Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 3 tháng kể từ ngày phát hành